TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Quế và ông Nguyễn Thế Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 30/07/2027; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 14/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐST-DS ngày 09/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1970; số căn cước công dân 089170001445: địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0348 854 264 (có mặt).

1.2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967; số căn cước công dân 089067008554; địa chỉ: Tổ E, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0983 800 544 (có mặt).

1.3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; căn cước công dân 089143001451; địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã T, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

1.4. Bà Phạm Thị Ánh H, sinh năm 1988; căn cước công dân 089188023770; địa chỉ thường trú: tổ D, ấp T, xã T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên

hệ: Tổ A, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0362.368.923 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

1.5. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1985; căn cước công dân 089085003765; địa chỉ: Tổ B, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0392.671.924 (có mặt).

1.6. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; căn cước công dân 089158014224; địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã T, thị xã T (nay là xã T), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0333 166 848 (có mặt).

1.7. Ông Trần Văn K, sinh năm 1956; căn cước công dân 089056009747; địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0368 511 807 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

1.8. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; căn cước công dân 089159011943; địa chỉ: Tổ F, ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang; Số điện thoại: 0862 159 263 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kiều O, sinh năm 1986; căn cước công dân 089186025504; địa chỉ: tổ F, ấp H, xã T, thị xã T (nay là xã T), tỉnh An Giang; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ1 – Cục C2 Bộ C3; địa chỉ: ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện các ngày 25/4/2022, 05/5/2022, 9/5/2022, 10/5/2022, 16/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn bà Hồ Thị T, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, chị Phạm Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị R, ông Trần Văn K, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị M (viết tắt các nguyên đơn) trình bày: Các nguyên đơn cùng xóm với mẹ ruột bị đơn, không có mối quan hệ họ hàng với bị đơn Võ Thị Kiều O (viết tắt bị đơn), bị đơn làm chủ hụi, các nguyên đơn tham gia các dây hụi do bị đơn làm chủ nên quen biết nhau. Cụ thể các nguyên đơn tham gia các dây hụi như sau:

Bà Hồ Thị T (tên trong danh sách hụi C Tiết, C Tuyết) tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/02âl/2020 (nhằm ngày 03/3/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần, bà T tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 19.500.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà T tham gia 1 phần và đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/7 ngày, mỗi tuần khui một lần vào thứ năm, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch), hụi gồm 60 phần, bà T tham gia 02 phần và đã chầu hụi được 6 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 80.000 đồng, các hụi viên khác đóng 220.000 đồng.

Cộng: 19.500.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 2.640.000 đồng (3) = 24.390.000 đồng.Tất cả các dây hụi trên đều có huê hồng.

Bà T yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 24.390.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn Đ (không có giấy hụi) có tham gia dây hụi ngày do bà O làm chủ: Dây hụi 50.000 đồng/ngày, mỗi ngày khui một lần, khởi khui ngày 15/12âl/2021 (tức ngày dương lịch 17/01/2022 dương lịch), hụi gồm 70 phần, ông Đ tham gia 10 phần, mỗi phần đã chầu hụi được 59 lần. 15 ngày đầu hụi viên bỏ 5.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 45.000 đồng/phần; Từ ngày thứ 16 đến này thứ 59, hụi viên bỏ 3.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 47.000 đồng/phần. Tổng số tiền ông Đ đã góp khoảng (45.000 đồng/phần x 10 phần x 15 ngày) = 6.750.000 đồng; (47.000 đồng/phần x 10 phần x 44 ngày) = 20.680.000 đồng; tổng cộng 27.430.000 đồng. Dây hụi có huê hồng.

Nay ông Đ yêu cầu bà O có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 27.430.000đ (hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị C (giấy hụi tên Bà H1) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/09âl/2021 (nhằm ngày 15/01/2021 dương lịch, thứ sáu), hụi gồm 60 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã chầu hụi được 22 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 5.280.000 đồng/1 phần x 2 phần = 13.800.000 đồng. Tiền chầu và tiền lời hụi thì O còn nợ của bà C số tiền 10.560.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12âl/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà C tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 03 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 800.000 đồng đến 700.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch, thứ 5), hụi gồm 60 phần, bà C đã chầu hụi được 05 lần, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 1.200.000 đồng.

Cộng: 10.560.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 1.200.000 đồng (3) + = 12.810.000 đồng. Tất cả các dây hụi trên đều có huê hồng.

Nay bà C yêu cầu bà O có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 12.810.000đ (mười hai triệu tám trăm mười nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Ánh H (tên trong danh sách hụi H) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 04/11âl/2022 (nhằm ngày 07/12/2021 dương lịch, thứ ba), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 14 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã 2.940.000 đồng.

2. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2021 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch thứ 5), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 05 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã góp 1.050.000 đồng.

Cộng: 2.940.000 đồng (1) + 1.050.000 đồng (2) = 3.990.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà H yêu cầu bà O trả số nợ hụi 3.990.000đ (ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hoàng T1 (tên trong danh sách hụi T1) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020), hụi gồm 28 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 25.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 25/04âl/2021 (nhằm ngày 05/6/2021 dương lịch), hụi gồm 27 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 11 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 15.400.000 đồng.

Cộng: 25.200.000 đồng (1) + 15.400.000 đồng (2) = 40.600.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Ông T1 yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 40.600.000đ (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị R (tên trong danh sách hụi V, Dì T) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/01âl/2020 (nhằm ngày 13/02/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, bà R tham gia 02 phần, bà R đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng (1.600.000 đồng/phần x 26 x 2 phần) = 83.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/11âl/2021 (nhằm ngày 23/12/2021 dương lịch), hụi gồm 26 phần, bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 4.800.000 đồng.

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/09âl/2020 (nhằm ngày 05/11/2020 dương lịch), hụi gồm 30 phần. Bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 12.600.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 05/11âl/2021 (nhằm ngày 08/12/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần. Bà R đã chầu hụi được 4 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 2.800.000 đồng.

Cộng: 83.200.000 đồng (1) + 4.800.000 đồng (2) + 12.600.000 đồng (3) + 2.800.000 đồng (4) = 103.400.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà R yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 103.400.000 (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn) đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn K (tên trong danh sách hụi Bác 4 K) có tham gia dây hụi do bà O làm chủ:

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, ông K1 tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 19 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 1 lần 650.000 đồng, 1 lần bỏ 700.000, còn lại 18 lần bỏ 600.000 đồng. Các hụi viên khác phải góp từ 1.300.000 đồng/tháng, 1.350.000 đồng/tháng, 1.400.000 đồng/tháng. Tổng số tiền ông K đã góp khoảng 26.450.000 đồng. Hụi có huê hồng.

Ông K yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 26.450.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị M (tên trong danh sách hụi Mợ Ú) tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/9/2020), hụi gồm 28 phần. Bà M tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 19

lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 550.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 26.600.000 đồng.

2. Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày, khui ngày 15/08/2021 (nhằm ngày 01/10/2020), hụi gồm 40 phần. Bà M tham gia 01 phần, bà M đã chầu hụi được 13 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 140.000 đồng đến 150.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 4.550.000 đồng.

Cộng: 26.600.000 đồng (1) + 4.550.000 đồng (2) = 31.150.000 đồng. Ngày 20/02âl/2022 (nhằm ngày 22/03/2022), O (O) đã trả cho bà M số tiền 3.115.000 đồng. Còn nợ lại tiền hụi bà M là 28.000.000 đồng.

Bà M yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 28.000.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp các tài liệu: Danh sách dây hụi nguyên đơn có tham gia; Bản tự khai và một số giấy tờ nhân thân của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Kiều O trình bày: Bà Võ Thị Kiều O có làm chủ hụi từ năm 2012 đến năm 2022 (đến khi không có khả năng trả tiền hụi cho các hụi viên) thì ngưng. Bà O làm chủ hụi cho rất nhiều người tham gia ở xã V (nay xã V), xã T, xã T, xã L (nay là xã V) chủ yếu ở ấp V, xã V, thị xã T (nay là xã V), tỉnh An Giang (quê mẹ ruột bà O). Bà O làm chủ nhiều dây hụi với số tiền, ngày khui hụi, số người tham gia của từng dây hụi khác nhau. Bà O còn nợ tiền hụi của một số người cụ thể như sau:

Bà Hồ Thị T (C Tiết, C Tuyết) tham gia các dây hụi:

1. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/02âl/2020 (nhằm ngày 03/3/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần, bà T tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 19.500.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà T tham gia 1 phần và đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/7 ngày, mỗi tuần khui một lần vào thứ năm, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch), hụi gồm 60 phần, bà T tham gia 02 phần và đã chầu hụi được 6 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 80.000 đồng, các hụi viên khác đóng 220.000 đồng.

Cộng: 19.500.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 2.640.000 đồng (3) = 24.390.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ tiền hụi của bà T số tiền 24.390.000 đồng.

Ông Lê Văn Đ (Bác Ú) tham gia hụi ngày: Dây hụi 50.000 đồng/ngày, mỗi ngày khui một lần, khởi khui ngày 15/12âl/2021 (tức ngày dương lịch 17/01/2022 dương lịch), hụi gồm 70 phần, anh Đ tham gia 10 phần, mỗi phần đã chầu hụi được 59 lần. 15 ngày đầu hụi viên bỏ 5.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 45.000 đồng/phần; Từ ngày thứ 16 đến này thứ 59, hụi viên bỏ 3.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 47.000 đồng/phần. Tổng số tiền anh Đ đã góp khoảng (45.000 đồng/phần x 10 phần x 15 ngày) = 6.750.000 đồng; (47.000 đồng/phần x 10 phần x 44 ngày) = 20.680.000 đồng; tổng cộng 27.430.000 đồng. Dây hụi trên có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ ông Đ số tiền 27.430.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C (Bà H1) tham gia các dây hụi như sau:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/09âl/2021 (nhằm ngày 15/01/2021 dương lịch, thứ sáu), hụi gồm 60 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã chầu hụi được 22 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 5.280.000 đồng/1 phần x 2 phần = 13.800.000 đồng. Tiền chầu và tiền lời hụi thì chị O còn nợ của bà C số tiền 10.560.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12âl/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà C tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 03 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 800.000 đồng đến 700.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch, thứ 5), hụi gồm 60 phần, bà C đã chầu hụi được 05 lần, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 1.200.000 đồng.

Cộng: 10.560.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 1.200.000 đồng (3) + = 12.810.000 đồng. Tất cả các dây hụi trên đều có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ tiền hụi bà C số tiền 12.810.000 đồng.

Bà Phạm Thị Ánh H (có tên trong dây hụi là H) tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 04/11âl/2022 (nhằm ngày 07/12/2021 dương lịch, thứ ba), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 14 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã 2.940.000 đồng.

2. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2021 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch thứ 5), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 05 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã góp 1.050.000 đồng.

Cộng: 2.940.000 đồng (1) + 1.050.000 đồng (2) = 3.990.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ tiền hụi bà H số tiền 3.990.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng T1 (tên trong danh sách danh hụi T1) có tham gia các dây hụi do O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020), hụi gồm 28 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 25.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 25/04âl/2021 (nhằm ngày 05/6/2021 dương lịch), hụi gồm 27 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 11 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 15.400.000 đồng.

Cộng: 25.200.000đ (1) + 15.400.000 đồng (2) = 40.600.000đ. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ ông T1 số tiền 40.600.000đ (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị R (V, Dì T) tham gia các dây hụi sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/01âl/2020 (nhằm ngày 13/02/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, bà R tham gia 02 phần, bà R đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà R chỉ nhớ trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng (1.600.000 đồng/phần x 26 x 2 phần) = 83.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/11âl/2021 (nhằm ngày 23/12/2021 dương lịch), hụi gồm 26 phần, bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà R chỉ nhớ trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 4.800.000 đồng.

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/09âl/2020 (nhằm ngày 05/11/2020 dương lịch), hụi gồm 30 phần. Bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ,

bà R chỉ nhớ trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 12.600.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 05/11âl/2021 (nhằm ngày 08/12/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần. Bà R đã chầu hụi được 4 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà R chỉ nhớ trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 2.800.000 đồng.

Cộng: 83.200.000 đồng (1) + 4.800.000 đồng (2) + 12.600.000 đồng (3) + 2.800.000 đồng (4) = 103.400.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà O xác nhận còn nợ bà R số tiền hụi 103.400.000 đồng.

Ông Trần Văn K (Bác 4 Khoi) tham gia dây hụi: Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, ông K1 tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 19 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 1 lần 650.000 đồng, 1 lần bỏ 700.000, còn lại 18 lần bỏ 600.000 đồng. Các hụi viên khác phải góp từ 1.300.000 đồng/tháng, 1.350.000 đồng/tháng, 1.400.000 đồng/tháng. Tổng số tiền ông K đã góp khoảng 26.450.000 đồng.

Hụi trên đều có huê hồng. Bà O xác nhận còn nợ ông K số tiền nợ hụi là 26.450.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M (tên trong danh sách danh hụi Mợ Ú) có tham gia các dây hụi do O làm:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/9/2020), hụi gồm 28 phần. Bà M tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 19 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 550.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 26.600.000 đồng.

2. Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày, khui ngày 15/08/2021 (nhằm ngày 01/10/2020), hụi gồm 40 phần. Bà M tham gia 01 phần, bà M đã chầu hụi được 13 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 140.000 đồng đến 150.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 4.550.000 đồng.

Cộng: 26.600.000 đồng (1) + 4.550.000 đồng (2) = 31.150.000 đồng

Ngày 20/02âl/2022 (nhằm ngày 22/03/2022), tôi (O) đã trả cho bà M số tiền 3.115.000 đồng. Bà O xác nhận còn nợ bà M số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu) đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang*;* Cáo trạng số 31/CT-VKSAG-P2 ngày 12/3/2025 của Viện HYPERLINK "14" \o "kiểm"Kiểm sát nhân dân tỉnh A*;* Hồ sơ tin báo, khởi tố vụ án hình sự đối với Võ Thị Kiều O về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".Tại phiên tòa,

Bà Hồ Thị Tuyết R1 lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Ông Lê Văn Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Hoàng T1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 18.750.000đ (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Bà Nguyễn Thị R rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Ông Trần Văn K rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Bà Nguyễn Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án.

Bà C và bà H vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 147, Điều 192, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc bà Võ Thị Kiều O phải trả cho các nguyên đơn số tiền hụi như sau:

Bà Hồ Thị T 24.390.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 8.750.000 đồng), còn 15.640.000 đồng.

Ông Lê Văn Đ 27.430.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 5.640.000 đồng), còn 21.790.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C 12.810.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 4.060.000 đồng), còn 8.750.000 đồng.

Bà Phạm Thị Ánh H 3.990.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 2.100.000 đồng), còn 1.890.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng T1 40.600.00 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 18.750.000 đồng), còn 21.850.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị R 103.400.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 49.020.000 đồng), còn 54.380.000 đồng.

Ông Trần Văn K 26.450.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 12.300.000 đồng), còn 14.150.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M 28.000.000 đồng (trừ số tiền Bản án hình sự đã tuyên 14.880.000 đồng), còn 13.120.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với yêu cầu trả vốn gốc như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 8.750.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 5.640.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 4.060.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ánh H về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 2.100.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T1 về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 18.750.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 49.020.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 12.300.000 đồng;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 14.880.000 đồng;

Về án phí: Bà Võ Thị Kiều O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm thanh toán tiền hụi. bà Võ Thị Kiều O có địa chỉ thường trú: Ấp H, xã T, thị xã T (nay là xã T), tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – An

Giang) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm thanh toán tiền nợ hụi. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

- Về tư cách tố tụng: Bà Hồ Thị T, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, chị Phạm Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị R, ông Trần Văn K, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm thanh toán tiền nợ hụi. Do đó, Bà Hồ Thị T, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, chị Phạm Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị R, ông Trần Văn K, anh Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị M tham gia với tư cách là nguyên đơn; bà O tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà C, bà H và bị đơn bà O vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà Hồ Thị T, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Phạm Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị R, ông Trần Văn K, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị M và bà Võ Thị Kiều O khai thống nhất, các ông bà T, Đ, C, H, R, K, T1 và M có tham gia dây hụi do bà O làm chủ. Cụ thể:

[2.1] Bà Hồ Thị T (tên trong danh sách hụi C Tiết, C Tuyết) tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/02âl/2020 (nhằm ngày 03/3/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần, bà T tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 19.500.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà T tham gia 1 phần và đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà T chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã góp khoảng 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/7 ngày, mỗi tuần khui một lần vào thứ năm, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch), hụi gồm 60 phần, chị T tham gia 02 phần và đã chầu hụi được 6 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 80.000 đồng, các hụi viên khác đóng 220.000 đồng.

Cộng: 19.500.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 2.640.000 đồng (3) = 24.390.000 đồng.Tất cả các dây hụi trên đều có huê hồng.

Bà T yêu cầu O trả số tiền nợ hụi 24.390.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ bà T số tiền hụi 24.390.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.2] Ông Lê Văn Đ (không có giấy hụi) có tham gia dây hụi ngày do bà O làm chủ: Dây hụi 50.000 đồng/ngày, mỗi ngày khui một lần, khởi khui ngày 15/12âl/2021 (tức ngày dương lịch 17/01/2022 dương lịch), hụi gồm 70 phần, ông Đ tham gia 10 phần, mỗi phần đã chầu hụi được 59 lần. 15 ngày đầu hụi viên bỏ 5.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 45.000 đồng/phần; Từ ngày thứ 16 đến này thứ 59, hụi viên bỏ 3.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 47.000 đồng/phần. Tổng số tiền ông Đ đã góp khoảng (45.000 đồng/phần x 10 phần x 15 ngày) = 6.750.000 đồng; (47.000 đồng/phần x 10 phần x 44 ngày) = 20.680.000 đồng; tổng cộng 27.430.000 đồng. Dây hụi có huê hồng.

Nay ông Đ yêu cầu O có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 27.430.000đ (hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi đồng). Bà O xác nhận còn nợ ông Đ số tiền hụi 27.430.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.3] Bà Nguyễn Thị C (giấy hụi tên Bà H1) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/09âl/2021 (nhằm ngày 15/01/2021 dương lịch, thứ sáu), hụi gồm 60 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C đã chầu hụi được 22 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 5.280.000 đồng/1 phần x 2 phần = 13.800.000 đồng. Tiền chầu và tiền lời hụi thì bà O còn nợ của bà C số tiền 10.560.000 đồng.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/12âl/2021 (nhằm ngày 12/01/2022 dương lịch), hụi gồm 25 phần, bà C tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 03 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà C chỉ nhớ trung bình từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 800.000 đồng đến 700.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 2.250.000 đồng.

3. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2022 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch, thứ 5), hụi gồm 60 phần, bà C đã chầu hụi được 05 lần, bà C chỉ nhớ trung bình từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, các hụi viên khác góp từ 250.000 đồng đến 240.000 đồng. Tổng số tiền bà C đã góp 1.200.000 đồng.

Cộng: 10.560.000 đồng (1) + 2.250.000 đồng (2) + 1.200.000 đồng (3) + = 12.810.000 đồng. Tất cả các dây hụi trên đều có huê hồng.

Nay bà C yêu cầu O có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 12.810.000đ (mười hai triệu tám trăm mười nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ bà C số tiền hụi 12.810.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.4] Bà Phạm Thị Ánh H (tên trong danh sách hụi H) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 04/11âl/2022 (nhằm ngày 07/12/2021 dương lịch, thứ ba), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 14 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã 2.940.000 đồng.

2. Dây hụi 300.000 đồng/tuần, mỗi tuần khui một lần, khởi khui ngày 10/01âl/2021 (nhằm ngày 10/02/2022 dương lịch thứ 5), hụi gồm 60 phần. Bà H tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 05 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 90.000 đồng, các hụi viên khác phải góp 210.000 đồng/tuần. Tổng số tiền bà H đã góp 1.050.000 đồng.

Cộng: 2.940.000 đồng (1) + 1.050.000 đồng (2) = 3.990.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà H yêu cầu O trả số nợ hụi 3.990.000đ (ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ bà H số tiền hụi 3.990.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.5] Ông Nguyễn Hoàng T1 (tên trong danh sách hụi T1) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020), hụi gồm 28 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 25.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 25/04âl/2021 (nhằm ngày 05/6/2021 dương lịch), hụi gồm 27 phần, ông T1 tham gia 01 phần, ông T1 đã chầu hụi được 11 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, ông T1 chỉ nhớ trung bình từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 đã góp khoảng 15.400.000 đồng.

Cộng: 25.200.000 (1) + 15.400.000 đồng (2) = 40.600.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Ông T1 yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 40.600.00 đ (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ ông T1 số tiền hụi 40.600.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.6] Bà Nguyễn Thị R (tên trong danh sách hụi V, Dì T) có tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/01âl/2020 (nhằm ngày 13/02/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, bà R tham gia 02 phần, bà R đã chầu hụi được 26 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng (1.600.000 đồng/phần x 26 x 2 phần) = 83.200.000 đồng.

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/11âl/2021 (nhằm ngày 23/12/2021 dương lịch), hụi gồm 26 phần, bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 3 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 4.800.000 đồng.

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 20/09âl/2020 (nhằm ngày 05/11/2020 dương lịch), hụi gồm 30 phần. Bà R tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 18 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 12.600.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 05/11âl/2021 (nhằm ngày 08/12/2020 dương lịch), hụi gồm 27 phần. Bà R đã chầu hụi được 4 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, trung bình từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bà R đã góp khoảng 2.800.000 đồng.

Cộng: 83.200.000 đồng (1) + 4.800.000 đồng (2) + 12.600.000 đồng (3) + 2.800.000 đồng (4) = 103.400.000 đồng. Tất cả các hụi trên đều có huê hồng.

Bà R yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 103.400.000đ (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ bà R số tiền hụi 103.400.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[2.7] Ông Trần Văn K (tên trong danh sách hụi Bác 4 K) có tham gia dây hụi do bà O làm chủ:

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/09/2020 dương lịch), hụi gồm 28 phần, ông K1 tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 19 lần, mỗi lần khui hụi, hụi viên bỏ 1 lần 650.000 đồng, 1 lần bỏ 700.000, còn lại 18 lần bỏ 600.000 đồng. Các hụi viên khác phải góp từ 1.300.000 đồng/tháng, 1.350.000 đồng/tháng, 1.400.000 đồng/tháng. Tổng số tiền ông K đã góp khoảng 26.450.000 đồng. Hụi có huê hồng.

Ông K yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 26.450.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ ông K số tiền hụi

26.450.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.8] Bà Nguyễn Thị M (tên trong danh sách hụi Mợ Ú) tham gia các dây hụi do bà O làm chủ:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khởi khui ngày 10/08âl/2020 (nhằm ngày 26/9/2020), hụi gồm 28 phần. Bà M tham gia 01 phần, đã chầu hụi được 19 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 550.000 đồng đến 600.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 26.600.000 đồng.

2. Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày, khui ngày 15/08/2021 (nhằm ngày 01/10/2020), hụi gồm 40 phần. Bà M tham gia 01 phần, bà M đã chầu hụi được 13 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, bà M chỉ nhớ trung bình từ 140.000 đồng đến 150.000 đồng. Tổng số tiền bà M đã góp 4.550.000 đồng.

Cộng: 26.600.000 đồng (1) + 4.550.000 đồng (2) = 31.150.000 đồng

Ngày 20/02âl/2022 (nhằm ngày 22/03/2022), bà O đã trả cho bà M số tiền 3.115.000 đồng. Còn nợ lại tiền hụi bà M là 28.000.000 đồng.

Bà M yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 28.000.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bà O xác nhận còn nợ bà M số tiền hụi 28.000.000đ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2020, bà O làm chủ hụi, khui hụi, giao tiền hụi cho những hụi viên (trong đó có các nguyên đơn) được hốt hụi đầy đủ, không bị thất thoát khiếu nại hoặc tranh chấp. Nhờ vậy, bà O được nhiều người tin tưởng tham gia vào các dây hụi do bà O làm chủ. Tuy nhiên từ khoảng tháng 01/2020, nhu cầu chi tiêu trong gia đình và một số hụi viên đã hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết nên bà O mất cân đối thu chi, không có tiền trả cho hụi viên khi đến kì hốt hụi. Từ đó, bà O đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng cách mở thêm nhiều dây hụi và mời gọi nhiều người tham gia. Trong đó có nhiều hụi viên khống (hụi viên không có thật) để bà O hốt hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên trong dây hụi; ngoài ra bà O còn chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng cách tự ý hốt phần hụi của các hụi viên (trong đó có các nguyên đơn). Thủ đoạn gian dối của bà O là khi thu tiền của hụi viên này thì nói hụi viên kia được hốt hụi để cho các hụi viên tham gia dây hụi không biết được bà O đã hốt hụi khống hoặc tự ý hốt hụi của các hụi viên chiếm đoạt tiền các hụi viên (trong đó có các nguyên đơn). Bởi vì các hụi viên tham gia vào các dây hụi đều không biết nhau, giữa các hụi viên không ai biết ai được hốt hụi. Với thủ đoạn này, đến tháng 03/2022, bà O đã mở 31 dây hụi (trong đó có các dây hụi mà các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu O thực hiện trách nhiệm dân sự tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang)) để chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng hình thức trên, sau đó tuyên bố vỡ hụi. Hành vi nêu trên của bà O đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án hình sự

sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã có hiệu lực pháp luật, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (biết tắt Bản án hình sự), xác định bà O phải có trách nhiệm bồi thường (trả) cho các nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

Bà Hồ Thị T số tiền 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ông Lê Văn Đ số tiền 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi đồng);

Bà Nguyễn Thị C số tiền 4.060.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

Bà Phạm Thị Ánh H số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm mươi nghìn đồng);

Ông Nguyễn Hoàng T1 số tiền 18.750.000đ (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị R số tiền 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Ông Trần Văn K số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị M số tiền 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

Tại phiên tòa, các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi còn lại sau khi trừ vào số tiền bà O phải có trách nhiệm bồi thường (trả) cho các nguyên đơn Bản án hình sự như sau:

Bà Hồ Thị T yêu cầu bà Võ Kiều O trả số tiền 15.640.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ông Lê Văn Đ yêu cầu bà Võ Kiều O trả số tiền 21.790.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi đồng);

Bà Nguyễn Thị R yêu cầu bà Võ Kiều O trả số tiền 54.380.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị Mến yêu C1 bà Võ Kiều O trả số tiền 13.120.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

Ông Nguyễn Hoàng T1 yêu cầu bà Võ Kiều O trả số tiền 21.850.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 18.750.000đ (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ông Trần Văn K yêu cầu bà Võ Kiều O trả số tiền 14.150.000 đồng. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng);

Riêng đối với bà H, bà C vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà H yêu cầu bà O trả số tiền nợ hụi 3.990.000đ; bà C yêu cầu bà O trả số nợ 12.810.000đ. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (biết tắt Bản án hình sự), xác định bà O phải có trách nhiệm bồi thường (trả) cho Nguyễn Thị C số tiền 4.060.000đ; bà Phạm Thị Ánh H số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm mươi nghìn đồng). Như vậy, một phần số tiền nợ hụi của bà O đối với bà C (4.060.000đ), bà H (2.100.000đ) đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của bà C, bà H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa các nguyên đơn với bà O có thỏa thuận, xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *"Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên."*

Việc bà O không thực hiện đúng trách nhiệm của chủ hụi, vi phạm nghĩa vụ đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn. Do đó, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà O có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ"*.

Do đó, các nguyên đơn yêu cầu chị bà O toán số tiền nợ hụi, yêu cầu tính lãi giai đoạn thi hành án là phù hợp. Hội đồng xét xử, chấp nhận.

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn số tiền hụi cụ thể như sau:

Bà Hồ Thị T yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 15.640.000 đồng.

Ông Lê Văn Đ yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 21.790.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 8.750.000 đồng.

Bà Phạm Thị Ánh H yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 1.890.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng T1 yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 21.850.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị R yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 54.380.000 đồng.

Ông Trần Văn K yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 14.150.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Mến yêu C1 bà Võ Thị Kiều O trả số tiền 13.120.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đốivới các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành ánxong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảntiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Các nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã được giải quyết theo Bản án hình sự, cụ thể:

Bà Hồ Thị Tuyết R1 lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ông Lê Văn Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi đồng);

Bà Nguyễn Thị C rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 4.060.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

Bà Phạm Thị Ánh H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 2.100.000đ (hai triệu một trăm mươi nghìn đồng);

Ông Nguyễn Hoàng T1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 18.750.000đ (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị R rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Ông Trần Văn K rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

Hội đồng xét xử, nhận thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 70 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận và đình chỉ theo quy định tại Điều 192, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Riêng đối với các nguyên đơn là người cao tuổi (trên 60 tuổi) đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định. Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 351, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 192, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Hồ Thị T, ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Phạm Thị Ánh H, ông Nguyễn Hoàng T1, bà Nguyễn Thị R, ông Trần Văn K, và bà Nguyễn Thị M đối với bà Võ Thị Kiều O về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị T số tiền hụi số tiền 15.640.000đ (mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Đ số tiền hụi 21.790.000đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Ánh H số tiền hụi 1.890.000đ (một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hoàng T1 số tiền hụi 21.850.000đ (hai mươi mốt triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị R số tiền hụi 54.380.000đ (năm mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn K số tiền hụi tiền 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Võ Thị Kiều O có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền hụi 13.120.000đ (mười ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đốivới các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành ánxong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoảntiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đình chỉ giải quyết yêu cầu của các nguyên đơn về việc bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi, cụ thể như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 4.060.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ánh H về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 2.100.000đ (hai triệu một trăm mươi nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T1 về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 18.750.000đ (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 49.020.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng);

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bà Võ Thị Kiều O trả số tiền nợ hụi 14.880.000đ (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kiều O phải chịu 7.578.500đ (bảy triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị T không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 815.000đ (tám trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005279 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Ông Lê Văn Đ không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đ số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005261 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên được miễn án phí.

Bà Phạm Thị Ánh H không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà H số tiền 165.000đ (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 005267 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Ông Nguyễn Hoàng T1 không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T1 số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005263 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã

Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên được miễn án phí.

Ông Trần Văn K2 không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông K số tiền 950.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005266 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt đúng quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 15 - AG (2);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- Phòng THADS khu vực 15 - AG (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương